

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12- 08 -2024

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trường Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ánh Hồng.

Bà Hoàng Thị Huyền;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tư Duy- Thư ký viên chính Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện lương sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2024/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 04 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 06 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2024/QĐ-ST ngày 12/07/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T; sinh năm 1986; trú tại: Xóm T, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình – Có mặt.

Bị đơn: Anh Bùi Văn Q; sinh năm 1979; trú tại: Xóm T, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình; hiện đang thi hành án tại trại tạm giam Công an tỉnh H – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình nguyên đơn chị Bùi Thị T trình bày:

Chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Hòa Bình vào ngày 19/09/2006. Sau kết hôn vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng trong tính cách, lối sống, anh Q thường xuyên bạo lực đánh chị T. Năm 2022 anh Q ghen tuông có hành vi đánh, chém chị T và người khác và bị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử. Hiện anh Q đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh H, chị T thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh Q nên đề nghị ly hôn.

Về con chung: Chị T và anh Q có 02 con chung là Bùi Văn K; sinh ngày 19/12/2007 và Bùi Thị K1; sinh ngày 08/09/2009. Khi ly hôn chị T đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai con chung, chưa yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Bị đơn, anh Bùi Văn Q có lời khai trình bày: Anh Q và chị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện K, tỉnh Hòa Bình ngày 19/09/2006. Sau kết hôn vợ chồng chung sống với nhau bình thường, đến năm 2022 do chị T sống không chung thủy, ngoại tình với người đàn ông khác, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trở nên căng thẳng. Mặc dù anh Q vẫn mong muốn vợ chồng điều chỉnh để chung sống cùng nhau chăm sóc con. Chị T vẫn cương quyết xin ly hôn thì anh Q chấp nhận ly hôn.

Về con chung: Anh Q, chị T có 02 con chung là Bùi Văn K; sinh ngày 19/12/2007 và Bùi Thị K1; sinh ngày 08/09/2009. Nếu ly hôn anh Q đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai con chung và chưa yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa

Nguyên đơn chị Bùi Thị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình sau khi tóm tắt, phân tích vụ án trình bày quan điểm: Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn; đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh Bùi Văn Q.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 80, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đề nghị hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị T.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Bùi Thị T ly hôn anh Bùi Văn Q

Về con chung: Giao chị Bùi Thị T trực tiếp, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung là Bùi Văn K; sinh ngày 19/12/2007 và Bùi Thị K1; sinh ngày 08/09/2009 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác); chị Bùi Thị T chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; anh Bùi Văn Q có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở.

Về án phí: Chị Bùi Thị T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên Tòa nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Bị đơn anh Bùi Văn Q cư trú tại: Xóm T, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình, do đó việc Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn thụ lý đơn khởi kiện vụ án xin ly hôn của chị Bùi Thị T là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục, việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đảm bảo người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn hiện đang chấp hành tại trại tạm giam Công an tỉnh H không thể có mặt tại phiên tòa.

[2]. Về quan hệ hôn nhân

Chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Hòa Bình, đây là hôn nhân hợp pháp theo Luật hôn nhân và gia đình.

Sau kết hôn chị T, Anh Q về sống tại: Xóm T, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình, cuộc sống vợ chồng ban đầu bình thường, nguyên nhân mâu thuẫn là ngày 16/06/2022, do ghen Anh Q dùng dao chém chị T và người khác đã bị xét xử về tội “Giết người trong trạng thái tinh thần kích động mạnh” Hiện đang chấp hành hình phạt tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị T, anh Q

là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài do vậy chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T xin ly hôn anh Q là phù hợp.

[3]. Về con chung:

Chị T và anh Q có 02 con chung là Bùi Văn K; sinh ngày 19/12/2007 và Bùi Thị K1; sinh ngày 08/09/2009. Xét thấy anh Q hiện đang chấp hành án phạt tù, nên chưa đảm bảo điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai con chung do vậy giao chị Bùi Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng hai con chung là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cũng như nguyện vọng của hai cháu.

Chị T chưa yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở.

Anh Q, chị T có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có và không đề nghị giải quyết nên không đề cập.

[5]. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chị Bùi Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị T. Xử.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T được ly hôn anh Bùi Văn Q

- Về con chung: Giao chị Bùi Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai con chung là Bùi Văn K; sinh ngày 19/12/2007 và Bùi Thị K1; sinh ngày 08/09/2009 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác); chị Bùi Thị T chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung;

Anh Bùi Văn Q có quyền, nghĩa vụ đi lai thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở;

Chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn Q có quyền đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung, thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo quy định.

Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không đề cập giải quyết.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn) tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001272 ngày 22/04/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Bùi Văn Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lương Sơn;
- Chi cục THA Dân sự huyện Lương Sơn;
- UBND xã Thanh Sơn, huyện Lương Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Trường Giang